

Số: 28/2022/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định
tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022
của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57
Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019; Luật Đầu tư theo
phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020; khoản 3 Điều 169 Luật
Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật
Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật
Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế
huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số
27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản
lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo thẩm tra số
279/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2022 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP).

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc huy động các nguồn lực khác theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc huy động

1. Huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn lực hợp pháp khác nhằm hỗ trợ, bổ sung nguồn lực cho các hoạt động, chương trình, dự án với mục tiêu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc huy động, sử dụng nguồn lực phải phù hợp với Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, quy định của từng chính sách tín dụng, các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng và pháp luật tương ứng với nguồn lực được huy động.

3. Việc huy động các nguồn vốn phải được xác định ngay từ bước xây dựng kế hoạch và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

4. Việc huy động nhân dân đóng góp phải được thực hiện trên nguyên tắc: Dân chủ, tự nguyện, công khai, minh bạch trong huy động quản lý, sử dụng; dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, có sự tham vấn, lấy ý kiến của người dân.

5. Phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để huy động nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

Điều 4. Huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng

1. Huy động nguồn vốn tín dụng:

a) Vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; Quỹ hỗ trợ Nông dân; Quỹ phát triển Hợp tác xã; Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh; các tổ chức tín dụng.

b) Nguồn ngân sách địa phương: Căn cứ các chính sách tín dụng của Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định quy mô, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và quy định của pháp luật.

2. Các dự án, chương trình sử dụng nguồn vốn tín dụng:

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất.

b) Hỗ trợ giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

c) Hỗ trợ học nghề, chuyên đổi nghề.

3. Cơ chế vay vốn tín dụng:

a) Đối với chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Đối với chính sách tín dụng ưu đãi khác: Căn cứ các chính sách tín dụng của nhà nước, các chính sách tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội; Quỹ hỗ trợ Nông dân; Quỹ phát triển Hợp tác xã; Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh và các tổ chức tín dụng để vay thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Đối với các chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng do tỉnh ban hành: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Sử dụng nguồn vốn tín dụng: Thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng.

Điều 5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác

1. Nguồn lực hợp pháp khác gồm:

a) Tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ hoặc các loại giấy tờ có giá quy đổi được ra Việt Nam đồng.

b) Các loại hiện vật phù hợp với nhu cầu sử dụng của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- c) Ngày công lao động và các hình thức huy động đóng góp tự nguyện khác.
2. Các dự án, chương trình sử dụng nguồn lực hợp pháp khác:
- a) Hỗ trợ phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.
 - b) Hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình, dự án.
 - c) Hỗ trợ giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư.
 - d) Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch.
 - đ) Các dự án, chương trình sử dụng nguồn lực hợp pháp khác thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.
3. Đối tượng chủ trì vận động để huy động nguồn lực hợp pháp khác:
- a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.
 - b) Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh.
 - c) Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.
 - d) Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và các quy định tại Nghị quyết này tổ chức hoặc giao thực hiện vận động để huy động nguồn lực hợp pháp khác trên địa bàn.
 - đ) Các đối tượng khác theo quy định pháp luật.
4. Tiếp nhận, quản lý nguồn huy động hợp pháp khác:
- a) Tiếp nhận, quản lý tiền, giấy tờ có giá quy đổi được ra Việt Nam đồng, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5:

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này mở một tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại theo từng đợt vận động để tiếp nhận, quản lý toàn bộ tiền đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong thời gian tiếp nhận.
 - b) Tiếp nhận, quản lý hiện vật đóng góp tự nguyện:

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này bố trí địa điểm phù hợp để tiếp nhận, quản lý, bảo quản hiện vật đóng góp tự nguyện trong thời gian tiếp nhận.

Toàn bộ hiện vật đóng góp tự nguyện phải được giao, nhận đầy đủ về số lượng, chủng loại; bảo quản, lưu trữ theo đúng tiêu chuẩn quy định tại các điểm tiếp nhận theo chỉ định của các tổ chức, cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

c) Tiếp nhận, quản lý ngày công lao động: Toàn bộ đóng góp bằng ngày công lao động được đăng ký, tiếp nhận và theo dõi cụ thể theo số lượng, ngày công đóng góp theo quy định.

d) Tiếp nhận, quản lý các hình thức huy động đóng góp khác: Căn cứ vào hình thức đóng góp, đơn vị tiếp nhận phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để tiếp nhận, quản lý theo quy định hiện hành của pháp luật tương ứng với hình thức huy động.

5. Phân phối nguồn lực huy động hợp pháp khác:

Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp chủ trì, phối hợp với đối tượng chủ trì vận động và chính quyền địa phương thực hiện phân phối nguồn lực huy động theo quy định.

6. Sử dụng nguồn lực huy động hợp pháp khác:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; các quy định của pháp luật hiện hành; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản có liên quan.

7. Công khai nguồn lực huy động hợp pháp khác:

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn lực huy động đóng góp có trách nhiệm công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các hoạt động có liên quan đến việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng nguồn huy động đóng góp.

b) Nội dung công khai:

Văn bản về việc tổ chức kêu gọi, vận động huy động đóng góp.

Kết quả vận động (tổng số tiền, hiện vật, ngày công lao động và các khoản đóng góp tự nguyện khác).

Việc phân phối tiền, hiện vật, ngày công lao động và các khoản đóng góp tự nguyện khác của các tổ chức, cá nhân cho các đơn vị theo từng chương trình, dự án.

c) Hình thức công khai:

Công khai trên Trang thông tin điện tử chính thức của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Công khai, niêm yết tại trụ sở làm việc của tổ chức, cơ quan, đơn vị và địa điểm sinh hoạt cộng đồng (thôn, tổ dân phố).

Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan có liên quan tham gia vào quá trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn huy động, đóng góp.

d) Thời điểm công khai:

Công khai văn bản về việc kêu gọi, vận động huy động đóng góp tự nguyện ngay sau khi ban hành.

Công khai thời gian, địa điểm, cách thức tiếp nhận tiền, hiện vật đóng góp tự nguyện trước ngày bắt đầu tổ chức thực hiện từ 01 đến 03 ngày.

Công khai kết quả vận động, tiếp nhận và phân phối nguồn đóng góp tự nguyện: Công khai tổng số tiền, hiện vật đã vận động, tiếp nhận chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi kết thúc thời gian tiếp nhận; công khai tổng số tiền, hiện vật đã phân phối, sử dụng chậm nhất sau 30 ngày kể từ khi kết thúc thời gian phân phối, sử dụng.

Công khai dự án, chương trình, đối tượng sử dụng nguồn huy động hợp pháp ngay từ khi bắt đầu thực hiện phân phối nguồn đóng góp tự nguyện.

đ) Thời gian công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở tổ chức, cơ quan, đơn vị, điểm sinh hoạt cộng đồng và công khai trên Trang thông tin điện tử trong 30 ngày.

8. Giám sát của cộng đồng đối với việc huy động nguồn lực hợp pháp khác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với việc huy động và sử dụng nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

9. Đối tượng chủ trì vận động để huy động nguồn lực hợp pháp khác:

a) Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng phổ biến, thông tin rộng rãi nội dung, ý nghĩa của cuộc vận động, thời gian, địa điểm tiếp nhận, tài khoản tiếp nhận tới các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp.

b) Chủ trì, phối hợp với chính quyền cùng cấp chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện đảm bảo kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai và minh bạch.

c) Thực hiện báo cáo tình hình và kết quả vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện theo chế độ quy định.

10. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn việc quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn vốn tín dụng và các nguồn lực huy động tại Nghị quyết này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội;
- Các Văn phòng: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân